

Bản án số: 409/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T - sinh năm 1992; Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Ông Bùi Xuân T1 - sinh năm 1991; Trú tại: đường N, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có mặt, ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – bà Trần Thị T trình bày:

Bà và ông Bùi Xuân T1 tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 05/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau ông T1 thường xuyên nói dối là đi làm nhưng thực chất là đi chơi với những thành phần không tốt, lười biếng, nghiện bia rượu, trộm cắp và bạo lực gia đình. Nhiều lần bà đã tha thứ để ông T1 sửa chữa sai lầm. Tháng 8/2017 ông T1 cùng gia đình

chồng chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống tại nhà đường C, phường Q, quận B, giữa tháng 8/2017, gia đình ông T1 gọi điện thoại kêu đưa cháu Đạt vào thăm hứa sẽ cho trở về Bắc. Khi vào thành phố Hồ Chí Minh bà T thấy ông T1 vẫn không thay đổi, vẫn lười lao động và sống dựa vào bố mẹ, uống rượu bia hàng ngày và có hành vi bạo lực, không cho bà đưa con về quê. Hai bên sống xa cách không còn sự thông cảm, chia sẻ, tình cảm ngày càng nhạt phai và nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà T yêu cầu ly hôn với ông Bùi Xuân T1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2017, hiện con chung đang do ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, bà T đồng ý giao con chung cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con khi ông T1 có yêu cầu. Trường hợp ông T1 không nuôi bà sẽ nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Bùi Xuân T1 vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Trần Thị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Bùi Xuân T1 vì vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2017 và hiện đang do ông T1 trực tiếp chăm sóc, bà T đồng ý giao con cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ thực hiện cấp dưỡng khi ông T1 có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Bùi Xuân T1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị T có đơn xin ly hôn ông Bùi Xuân T1, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trần Thị T có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Bùi Xuân T1 đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 69 do Ủy ban nhân dân xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của nguyên đơn thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại và đã ly thân từ năm 2017. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông T1 lười lao động, nghiện bia rượu, sống dựa vào gia đình, có những mối quan hệ ngoài xã hội không tốt, có hành vi bạo lực với vợ dẫn đến vợ chồng cãi nhau và sống ly thân, bà T đã nhiều lần tạo cơ hội để ông T1 sửa đổi tuy nhiên ông T1 không hề có động thái hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa bà T và ông T1 đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong thời gian giải quyết Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện Bị đơn không tôn trọng giữ gìn mối quan hệ hôn nhân này, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2017 và hiện đang do ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét trình bày của nguyên đơn đồng ý giao con chung cho ông T1 nuôi dưỡng là phù

hợp, không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông T1 chưa có yêu cầu.

[2.1.3] *Về tài sản chung*: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] *Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Thị T:

- *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Bùi Xuân T1.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2017 cho ông Bùi Xuân T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông T1 chưa có yêu cầu.

Bà Trần Thị T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà T khai không có.

- *Về nợ chung*: Bà T khai không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0038126 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phùng Khánh Đào
Ngọc**

Phan Thị Thúy

Trương Ngọc Tâm